

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HC-PT
Ngày: 08-7-2024
V/v khiếu kiện: “Quyết định hành
chính trong lĩnh vực quản lý công
trình thủy lợi”

NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệp Thúy

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Hồng Tâm

Bà Nguyễn Thanh Nhân

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Hà Vy - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Ngọc Thúc - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số: 03/2023/TLPT-HC ngày 25 tháng 10 năm 2023 về khiếu kiện “Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý công trình thủy lợi”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 875/2023/QĐ-PT ngày 31 tháng 10 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- Người đại diện theo ủy quyền: Nguyễn Thành P, sinh năm 1978 (có mặt);

Địa chỉ: Số A L, Phường F, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Người bị kiện: Ủy ban nhân dân xã L, huyện C, Tiền Giang.

Địa chỉ: Ấp M, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện theo pháp luật: Nguyễn Thị N, Chức vụ: Chủ tịch.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Huỳnh Thị Cẩm N1, sinh năm 1990 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

2. Ông Huỳnh Văn Q, sinh năm 1970 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp T, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang

- *Người kháng cáo:* Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm;

** Người khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích H trình bày:*

Bà Nguyễn Thị Bích H là chủ sử dụng hợp pháp thửa đất số 1632, tờ bản đồ 03 tọa lạc tại ấp T, xã L, C, Tiền Giang, thửa đất của bà H không có tiếp giáp đường đi công cộng vì vậy bà H có đơn xin Ủy ban nhân dân (UBND) xã L cho bắc cầu qua Kênh đầu nối vào đường Huỳnh Công Ký với chiều ngang cầu 03 mét chiều dài cầu 06 mét.

Tuy nhiên tại công văn số 220/UBND-ĐC của UBND xã L ban hành ngày 06/10/2022 chỉ chấp thuận cho bà H bắc cầu qua kênh đầu nối vào đường H với chiều ngang 02 mét chiều dài 06 mét với lý do bà Huỳnh Thị Cẩm N1 không đồng ý.

Do đó bà Nguyễn Thị Bích H khởi kiện yêu cầu hủy công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của UBND xã L và buộc UBND xã L phải chấp thuận cho bà H được bắc cầu qua kênh đầu nối vào đường H với chiều ngang cầu là 03 mét chiều dài cầu là 06 mét, đúng theo đơn xin và bản vẽ mà bà H đã nộp. Lý do nhiều người dân địa phương cũng bắc cầu qua kênh chiều ngang 03,04 mét, bà H đã có xin phép UBND xã L nhưng UBND xã chỉ cho bắc cầu ngang 02 mét là chưa đúng theo đơn xin và bản vẽ mà bà H đã nộp, không ảnh hưởng đất nhà bà N1 do bắc cầu qua đất công cộng.

** Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã L trình bày:*

Căn cứ khoản 3 Điều 57 Luật Tổ tụng hành chính, UBND xã L chứng minh tính hợp pháp của quyết định hành chính bị kiện như sau:

Về thẩm quyền: Yêu cầu bắc cầu qua kênh đầu nối vào đường H thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã L do quyền quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ tại xã L. Tại biên bản ngày 21/9/2022 Chủ tịch huyện C xác định thẩm quyền giải quyết vụ việc thuộc thẩm quyền Chủ tịch UBND xã L.

Về nội dung, tại công văn số 220/UBND-ĐC của UBND xã L ban hành ngày 06/10/2022 chấp thuận cho bà H xây dựng cầu bắc qua kênh điểm đầu từ thửa đất số 1632 của bà H đang sử dụng bắc ngang qua kênh đến phần đất từ mép kênh đến đường để đầu nối với đường H, chiều ngang hướng cầu đối diện với đất của ông Huỳnh Văn Q là 1,5 mét, đối với đất của bà Huỳnh Thị Cẩm N1 là 0,5 mét. Tổng chiều ngang là 02 mét chiều dài 06 mét, lan can cầu độ dài bằng độ rộng của kênh.

Nội dung quyết định phù hợp thực tế tại địa phương, có tranh chấp giữa bà N1 với bà H về việc bắc cầu qua kênh. Chủ tịch UBND huyện đã có kết luận: Bà N1 tạo điều kiện cho bà H bắc cầu qua kênh qua 0,5 mét, bà H cùng anh em làm chung 01 cây cầu kiên cố. Căn cứ nhu cầu thực tế của bà H chiều ngang cầu 02 mét đủ để gia đình bà H qua kênh vào đất của gia đình, giải quyết cầu ngang 02 mét là có tính đúng đắn, không ảnh hưởng quyền lợi của bà H và bà N1. Do đó bà H khởi kiện hủy công văn số 220/UBND-ĐC của UBND xã L ban hành ngày 06/10/2022 là không có cơ sở thực tế và không phù hợp quy định pháp luật nên đề nghị căn cứ Điều 193 Luật tổ tụng hành chính bác đơn khởi kiện của bà H, giữ nguyên nội dung công văn số 220/UBND-ĐC của UBND xã L ban hành ngày 06/10/2022.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- *Huỳnh Thị Cẩm N1 trình bày:* Yêu cầu bắc cầu qua kênh phải có chiều ngang 03 mét là ảnh hưởng xâm phạm quyền và lợi ích của bà N1, mặc dù phần đất ngang 12 mét của vợ chồng bà N1 nhận chuyển nhượng từ vợ chồng bà Đ có 01 phần nằm trong hành lang bảo vệ kênh và đường Huỳnh Công Ký nhưng thuộc quyền sử dụng của vợ chồng bà N1 và bà N1 sử dụng đúng mục đích quy định tại điểm b khoản 4 Điều 56 Nghị định 43/2014/NĐ-CP. Việc bà N1 cho phép bắc cầu có hướng đối diện đất của bà N1 0,5 mét là bà N1 đã chấp hành vận động của chính quyền địa phương, nên yêu cầu phải cho bắc cầu ngang 03 mét của bà H là không có căn cứ.

- *Huỳnh Văn Q trình bày:* Ông Huỳnh Văn Q đồng ý việc xây dựng cầu qua kênh đối diện nhà ông Q rộng 1,5 mét, ngoài ra không ý kiến gì khác đề nghị cho xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/DS-ST ngày 18 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định áp dụng: Điều 3, 30, 31, 115, 116, 164, 193, 206 Luật tổ tụng hành chính năm 2015; Luật thủy lợi năm 2017; Quyết định số 4532 ngày 07/8/2019 của UBND huyện C về phân cấp quản lý các tuyến kênh; Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

Xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích H về việc yêu cầu hủy công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của UBND xã L và buộc UBND xã L phải chấp thuận cho bà H được bắc cầu qua kênh đấu nối vào đường H với chiều ngang cầu là 03 mét chiều dài cầu là 06 mét.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 26/9/2022, người khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích H có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm sửa Bản án hành chính sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà H.

Tại phiên tòa phúc thẩm; Đại diện ủy quyền của người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày: Công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân xã L căn cứ vào sự thỏa thuận của bà N1, ông Q và ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân huyện C để đồng ý cấp phép cho bà H bắc cầu ngang 2m là không đúng qui định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H sửa bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của chị Huỳnh Thị Cẩm N1 có nhiều lập luận trình bày: Công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã L ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp thực tế sử dụng của bà H tại địa phương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến:

Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng hành chính, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xác định công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã L là quyết định hành chính là đúng theo qui định tại Điều 3 Luật tố tụng hành chính.

Ủy ban nhân dân xã L đã căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng đất của bà H để cấp phép cho bà H được bắc cầu ngang 2m là đúng qui định. Bà H cho rằng bà xin bắc cầu ngang 3m là để phục vụ cho việc kinh doanh vật tư nông nghiệp nhưng bà không chứng minh được việc kinh doanh của bà. Đồng thời, bà H không chứng minh được Ủy ban xã L không cho phép bắc cầu 3m là ảnh hưởng quyền lợi hợp pháp của bà.

Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bà H. Giữ y bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện C.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nội dung yêu cầu kháng cáo của bà H, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người bị kiện Ủy ban nhân dân xã L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thời hiệu khởi kiện: Ngày 24/10/2022 bà Nguyễn Thị Bích H khởi kiện yêu cầu hủy công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã L là còn thời hiệu khởi kiện và Tòa án nhân dân huyện C thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 116 Luật tố tụng hành chính.

[3] Về nội dung: Xét kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H, Hội đồng xét xử nhận thấy;

- Xét về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành công văn số 220/UBND-ĐC của Ủy ban nhân dân xã L: Là đúng quy định pháp luật.

[3.2] Xét về nội dung công văn số 220/UBND-ĐC:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ có cơ sở xác định: Bà Nguyễn Thị Bích H là chủ sử dụng phần đất thửa số 1632, tờ BĐ 03, diện tích 2027,3m² tại ấp T, xã L, huyện C, Tiền Giang. Phần đất thửa 1632 tiếp giáp với kênh T. Để đi ra đường công cộng, bà H phải đi nhờ qua cầu bắc qua kênh của anh ruột tên Nguyễn Văn H1. Tháng 6/2022 bà H có đơn xin Ủy ban nhân dân xã L cho bắc cầu qua Kênh đầu nối vào đường Huỳnh Công Ký với chiều ngang cầu 03m, chiều dài cầu 06m, kèm theo bản vẽ. Ngày 06/10/2022 Ủy ban nhân dân xã L ban hành công văn số 220/UBND-ĐC về việc giải quyết đơn xin bắc cầu qua Kênh của bà Nguyễn Thị Bích H, nội dung: “ *Thống nhất cho bà Nguyễn Thị Bích H xây dựng cầu bắc qua kênh; điểm đầu từ thửa đất số 1632 của bà Nguyễn Thị Bích H đang sử dụng bắc ngang qua kênh đến phần đất từ mép kênh đến đường đầu nối với đường đân Huỳnh Công K, chiều ngang hướng cầu đối diện với đất ông Huỳnh Văn Q là 1,5m, đối diện với đất bà Huỳnh Thị Cẩm N1 là 0,5m, tổng chiều ngang cầu 2m, dài 6m..*”. Nhận được công văn số 220/UBND-ĐC của Ủy ban nhân dân xã L, bà H không đồng ý, cho rằng nội dung công văn 220/UBND-ĐC không hợp pháp, làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà nên khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã L.

Xét thấy: Căn cứ Quyết định 4532/QĐ-UB ngày 07/8/2019 của Ủy ban nhân dân huyện C về việc phân cấp quản lý công trình thủy lợi trên địa bàn xã L thì tuyến Kênh Tre T thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã L.

Xét công văn số 220/UBND-ĐC đã căn cứ vào nhu cầu thực tế sử dụng của bà Nguyễn Thị Bích H và thỏa thuận của 02 hộ Huỳnh Văn Q, hộ Huỳnh Thị Cẩm N1 để cấp phép cho bà H xây dựng cầu với chiều ngang 2m là phù hợp qui định pháp luật. Bà H kháng cáo cho rằng bà xin bắc cầu ngang 3m là để phục vụ cho việc kinh doanh vật tư nông nghiệp và công văn số 220/UBND-ĐC ngày 27/6/2022 của Ủy ban nhân dân xã L căn cứ vào sự thỏa thuận của ông Q, bà N1 để cấp phép cho bà H xây cầu ngang 2m là không đúng qui định vì phần đất mép kênh đầu nối vào đường Huỳnh Công Ký không thuộc quyền sử dụng của bà N1.

Xét thấy: Căn cứ công văn số 2460/STN ngày 31/5/2024 của Sở T1 tỉnh tiền G có nội dung: “ *Việc cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đ không đo đạc lại diện tích thực tế, mà chỉ thực hiện cấp đổi theo bản đồ địa chính tỉ lệ 1/5000 và theo diện tích còn lại trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vì vậy, sự thay đổi và hình thành của các công trình công cộng theo thực trạng hiện nay chưa được điều chỉnh trên GCNQSDĐ của bà Đ.*”. Căn cứ khoản 3 Điều 79 Nghị định số 43/2014 NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính Phủ qui định về trình tự thủ tục tặng cho quyền sử dụng đất để xây dựng công trình

công cộng, căn cứ khoản 2 Điều 8 Luật đất đai năm 2013 qui định Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm đối với việc quản lý sử dụng đất vào mục đích công cộng. Đối chiếu với qui định trên có cơ sở xác định, phần đất mép kênh thuộc quyền quản lý của Ủy ban nhân dân xã L và trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình Ủy ban xã L đã xem xét cho bà H xây dựng cầu với diện tích ngang 2m là đúng thẩm quyền và phù hợp với nhu cầu sử dụng của bà H, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương.

[3.3] Xét yêu cầu của bà H cho rằng bà xin bắc cầu chiều ngang 3m là để phục vụ cho việc kinh doanh vận chuyển vận tư nông nghiệp.

Xét thấy: Căn cứ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà H thửa 1632, tờ bản đồ 02, diện tích 2.027,3m², mục đích sử dụng: đất chuyên trồng lúa nước. Do đó, bà H cho rằng bà bắc cầu để phục vụ việc kinh doanh vật tư trên thửa đất 1632 là không phù hợp, không đúng mục đích sử dụng đất. Đồng thời, trong quá trình xin phép xây dựng cầu tại Ủy ban thì bà H không chứng minh được mục đích xây cầu để phục vụ kinh doanh mà sau khi Ủy ban nhân dân xã L ban hành công văn 220/UBND-ĐC thì bà H mới cung cấp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh (đăng ký cấp lần đầu ngày 15/12/2023).

[4] Từ các căn cứ trên xét thấy công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 Ủy ban nhân dân xã L cho phép bà H xây cầu với chiều ngang 02m là đúng qui định pháp luật, phù hợp nhu cầu sử dụng thực tế của bà H. Do đó, kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H là không có căn cứ nên không được chấp nhận.

[5] Xét ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính;

Bác kháng cáo của bà Nguyễn Thị Bích H. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 01/2023/HC-ST của Tòa án nhân dân huyện C.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện bà Nguyễn Thị Bích H yêu cầu hủy công văn số 220/UBND-ĐC ngày 06/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã L.

2. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0011832 ngày 26/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C nên xem như nộp xong án phí.

Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí bà H đã nộp theo biên lai thu số 0021216 ngày 06/12/2022 nên xem như nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Đăng công thông tin điện tử;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Diệp Thúy